

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/TB-TLVA, ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy đăng ký biến động đất đai*"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Anh Q**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm M, thôn S, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1999. Địa chỉ: 24-26 P, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn: Bà Lê Thị D - Luật sư Công ty luật TNHH luật H, địa chỉ: 24-26 P, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Chung cư X, phường H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Tất Hoàng T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số B, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Luật sư Công ty luật Văn Thắng, địa chỉ: Số B, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hà Tĩnh chi nhánh x. Địa chỉ: Số M, đường H, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

- + UBND xã C , tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.
- + Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố Hà Nội.
- + Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị.
- + Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị. Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc T: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1999. Địa chỉ: 24-26 P, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.
- + Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Chung cư X, phường H, thành phố Hà Nội.
- + Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Chung cư X, phường H, thành phố Hà Nội.
- + Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn S, xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị N: Ông Nguyễn Tất Hoàng T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số B, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với thửa đất số x, tờ bản đồ số x, diện tích 1617,6m², địa chỉ tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (*nay là thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh*) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BNxxxxyyy, số vào sổ cấp GCN CHO1304 do UBND huyện C cấp ngày 31/12/2013, các bên thống nhất thỏa thuận:

- Nguyên đơn - Ông Nguyễn Anh Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Quốc T được quyền quản lý, sử dụng diện tích 323,52m²; trong đó đất ở 60m² và đất trồng cây lâu năm 263,52m². Cụ thể các cạnh có kích thước như sau:

- + Phía Bắc: Giáp đất dân cư, dài 11.30 m.
- + Phía Đông: Giáp thửa đất chia cho bà Nguyễn Thị H, dài 28.40 m.
- + Phía Tây: Giáp đất UBND xã quản lý, dài 26.40 m.
- + Phía Nam: Giáp đường giao thông, dài 12.34 m.

- Bị đơn - Bà Nguyễn Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích 1294,08m²; trong đó đất ở 240m² và đất trồng cây lâu năm 1054,08m². Cụ thể các cạnh có kích thước như sau:

- + Phía Bắc: Giáp đất dân cư, dài 45.44 m.
- + Phía Đông: Giáp đất UBND xã quản lý, dài 30.40 m.
- + Phía Tây: Giáp thửa đất chia cho ông Nguyễn Anh Q và ông Nguyễn Quốc T, dài 28.40 m.

+ Phía Nam: Giáp đường giao thông, dài 39.92 m.

(Chi tiết cụ thể phần đất giao cho các bên có sơ đồ kèm theo Quyết định).

2.2. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án:

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Anh Q phải chịu 943.000đồng (*Chín trăm bốn mươi ba ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, ông Nguyễn Anh Q đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 000003337458 ngày 19/3/2025 nên ông Nguyễn Anh Q được trả lại 150.000đồng.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Quốc T phải chịu 943.000đồng (*Chín trăm bốn mươi ba ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Anh Q và bị đơn bà Nguyễn Thị H nhất trí cùng chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc và các chi phí tố tụng khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền